

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN THỨ 39 NĂM HỌC 2025-2026
TỪ 13/4/2026 ĐẾN 19/4/2026

1. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD	Thứ 2 Ngày 13/4/26		Thứ 3 Ngày 14/4/26		Thứ 4 Ngày 15/4/26		Thứ 5 Ngày 16/4/26		Thứ 6 Ngày 17/4/26		Thứ 7 Ngày 18/4/26		Chủ nhật 19/4/26		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
T14	1	Y2G+H CNXHKKH	CT2A+B DCXK	Y2I+K CNXHKKH	Y1A+B Triết			Y3E+F SKMT	CT2A+B DCXK						
	2	D2A+B CNXHKKH		CT1A+B Module3	Y3I+K TTHCM-			Y2A+B CNXHKKH	D2E+F CNXHKKH						
	3	Y1C+D Triết		D1A+B Triết	Y1E+F MD3					CT1A+B Module3					
T13	1	Y1A+B MD3	Y2C+D DCXK	Y2E+F DCXK		Y2I+K DCXK		Y2C+D DCXK	Y2E+F DCXK	Y1C+D ĐKKC	Đ.D2A+B DDCB				
	2														
	3	Y1I+K ĐKKC		Y1G+H ĐKKC		Y1P+Q Triết	CT1A+B ĐKKC	Y1I+K Triết	Y3A+B TTHCM	Y1E+F Triết	Y3I+K TTHCM				
	4		Y1G2 NN		D2DN2 NN	Y1G1 NN			D2CN1 NN	D2DN1 NN					
T12	1	Y2A+B DCXK		Y1C+D MD3	Y2G+H DCXK	Y1A+B ĐKKC	Y2A+B DCXK	Y1G+H MD3	Y1E+F ĐKKC	Y2G+H DCXK	Y1G+H Triết				
	2	Y4G GB		Y4G GB		Y4G GB		Y4G GB	Y1HN1 NN	Y4G GB					
	3	CT1A+B ĐKKC		D2C+D CNXHKKH	Y2C+D CNXHKKH	Y1I+K MD3		Y1P+Q ĐKKC		Y1P+Q MD3	Y2I+K DCXK				
	4			D2AN1 NN		D2BN2 NN		DP5 GB		XN1AN2 NN					
T11	1	DP1 ĐK-KC	Y3E Nội			DP5 GB	Y3E Nội	D2B Tâm lý		DP5 GB					
	2	DP5 GB	Đ.D3A Đ.DTT	DP5 GB	D3B Dược lý		Đ.D3A Đ.DTT	D2C TVD			Y3E Nội				
	3	GB Nội	DP2 Tiết niệu	GB Nội	D1C XSTK	GB Nội	DP5 YHCT	GB Nội	DP5 YHCT	GB Nội	Đ.D3A Đ.DTT				
	4	Y5C Pháp Y	Y4E Nội	Y5C Pháp Y	DP5 YHCT	D2C Tâm lý	Y4F CH.TH			Y5C KT P.Y					
	5	D4A DXHH			D1B HHC	Y3I GB	Y4E Nội	Y5C Pháp Y		Y5C KT P.Y	Y4E Nội				
	6			XN1BN2 NN	Y4GN1 NN	D2BN1 NN				D1C N1 NN	D1C N2 NN				
T10	1	Y4F GB	Y5G Truyền nhiễm	Y4F GB	D4B DLS1	Y4F GB	Y4H Nhi	Y4F GB	Y4GN2 NN	Y4F GB	Y4H Nhi				
	2		Y4H Nhi	Y3I GB				Y3I GB		D2A Tâm lý					
	3	Y3I GB		D3C Bảo chế		Y5C Pháp Y	Đ.D3C TTHCM	D3A SKMT		Y3I GB					
	4		Y3F Ngoại	D3A Dược lý	Y5G Truyền nhiễm		Y5G Truyền nhiễm		Y5G Truyền nhiễm		Y5G Truyền nhiễm				
	5	D4C PPNCDL	D3B SKMT		Y4HN2 NN	Đ.D1A N2 NN	D4C DLS1	D4C DXHH							
	6		D2CN2 NN	XN1BN1 NN		Đ.D1C N2 NN	Y1QN1 NN	D1BN1 NN	D1BN2 NN	Đ.D1AN1 NN	Y1KN2 NN				
T9	1	XN1B XSTK-GP	D2D Tâm lý	D4B DXHH	Y1IN2 NN	D4C LTSXT	D1C HHC		D2A TVD		Y1PN1 NN				
T7	2	D4B LTSXT	Y5D Pháp Y		Y5D Pháp Y	D3C Dược lý	Y5D Pháp Y	XN1A Mô-XSTK	Y1PN2 NN		Y5D KT P.Y				
	3	D1A XSTK	Y3H Nội	D4A LTSXT	D2AN2 NN	D1C Triết	XN1A--B Tin		Y5D Pháp Y		Y5D KT P.Y				
	4	XN1A GP-XSTK	Đ.D3C YHCT			D4A PPNCDL	Y3I Ngoại	XN1B XSTK-Mô		D4B PPNCDL					
	5	GB Nội	D4A DLS1	GB Nội	Đ.D3C YHCT	GB Nội		GB Nội	Đ.D3C YHCT	GB Nội	Đ.D3C YHCT				
	6	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT			
	1	D2D TVD			D3C SKMT		D1B XSTK					D2B TVD			
2	D3B Bảo chế	D3A Bảo chế		CT3 Nội					CT3 Nội						

GD	Thứ 2 Ngày 13/4/26		Thứ 3 Ngày 14/4/26		Thứ 4 Ngày 15/4/26		Thứ 5 Ngày 16/4/26		Thứ 6 Ngày 17/4/26		Thứ 7 Ngày 18/4/26		Chủ nhật 19/4/26		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
3	Y3F GB	Y4G Sán	Y3F GB		Y3F GB	Y4G Sán	Y3F GB		Y3F GB	Y4G Sán					
4	CT4 GB	D1A HHC	CT4 GB		CT4 GB		CT4 GB								
5	Y3G GB	BSNT GPB	Y3G GB	CK1 LT TK	Y3G GB	BSNT GPB	Y3G GB	CK1 NN (F)	Y3G GB						
T6	1		CK1 LT		CK1 LTPPTH		CK1 LTPPTH			CK1 LT	XN1AN1 NN				
	2		CK1 LT Nội CS		CK1 Nội		CK1 Nội		CK1 Nội	CK1 Nội	Đ.D1C N1 NN				
	3		CK1 Triết		CK1 LT-HP1		CK1 LT HP1		BSNT GPB	CK1 NN (G)	Đ.D1BN1 NN				
	4				CK1 LT HSCC		CK1 LT Ngoại		CK1 LT HSCC	CK1 LT TK	CK1 Tiếng Trung	Y1KN1 NN			
	5		CK1 LT Ngoại		CK1 LT Ngoại		BSNT HSCC				BSNT HSCC	Y1QN2 NN	Y1HN2 NN		
	6		Đ.D1B N2 NN		Y1IN1 NN				CK1 LT GPB			D1AN1 NN	D1AN2 NN		

2. Giảng đường Nhà D (NHÀ 7 TẦNG – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

GD	Thứ 2 Ngày 13/4/26		Thứ 3 Ngày 14/4/26		Thứ 4 Ngày 15/4/26		Thứ 5 Ngày 16/4/26		Thứ 6 Ngày 17/4/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
7	P.D7.03 (100)									
	P.D7.02 (80)									
	P.D7.01 (80)									

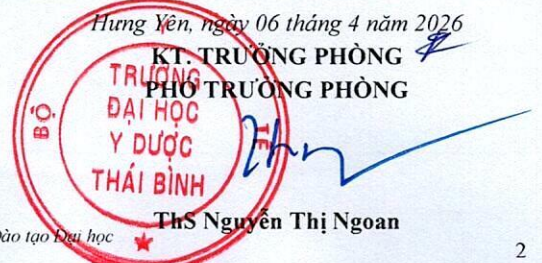
3. Các Bệnh viện thực hành

GD	Thứ 2 Ngày 13/4/26		Thứ 3 Ngày 14/4/26		Thứ 4 Ngày 15/4/26		Thứ 5 Ngày 16/4/26		Thứ 6 Ngày 17/4/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Bệnh viện	Tâm thần									
	YHCT									
	Phổi									

4. Lịch thi trắc nghiệm khách quan (Tầng 4-5, Nhà A -Nhà 15 tầng)

GD	Thứ 2 Ngày 13/4/26		Thứ 3 Ngày 14/4/26		Thứ 4 Ngày 15/4/26		Thứ 5 Ngày 16/4/26		Thứ 6 Ngày 17/4/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Phòng Test 1 (Tầng 4 nhà A)	Đ.D2A: KT Đ.DCB2(20') Đ.D2B: KT Đ.DCB2(20')	Y3I: KT THYK Ngoại(20') XN1A: KT SXTK(20')	Y1E: KT MD3(20') Đ.D1A: KT S.Lý(20') D3B: KT D.Lý(20')	Y3E: TTHCM(60') Y4F: KT Chấn thương(20')	Y2A: MD Tiết niệu (60') Y1C: KT MD3(20')	Y2C: MD Tiết niệu (60') Y3K: TCYT(60')	Y2E: MD Tiết niệu (60') Y2G: MD Tiết niệu (60')	Y2I: MD Tiết niệu (60') Y1A: KT MD3(20') D1A: KT GP(20')	Y2D: MD Tiết niệu (60') Y1G: KT MD3(20')	Y5B: Pháp Y(60') Y5E: YHGD(60') Y3H: KT THYK Nội(30')
Phòng Test 2 (Tầng 4 nhà A)		XN1B: KT SXTK(20') D2A: KT Tâm lý(20')	Y1P: KT MD3(20') CT4: KT Chăm cứu 2 (20') Đ.D1B: KT S.Lý(20')	Đ.D1C: KT S.Lý(20') CT4: KT Chăm cứu 2 (20') D2C: KT Tâm lý(20')	Y2B: MD Tiết niệu (60') Y1D: KT MD3(20')	Y2F: MD Tiết niệu (60') D2D: KT Tâm lý(20')		Y2K: MD Tiết niệu (60') Y1B: KT MD3(20') CT5: KT ĐT.KDT(20')	DP2: MD Tiêu hóa (60') Y1H: KT MD3(20') Y1I: KT MD3(20')	Y3F: TTHCM(60') DP5: DDATTP(60') Y5F: Thần kinh(40')
Phòng Test 3 (Tầng 5 nhà A)					XN2B: NN(60') Y1F: KT MD3(20')	Y2H: MD Tiết niệu (60') D3C: KT D.Lý(20')		D2B: KT Tâm lý(20') Y1K: KT MD3(20') D3A: KT D.Lý(20')		
Phòng Test 4 (Tầng 5 nhà A)										

Hưng Yên, ngày 06 tháng 4 năm 2026



Giảng đường		Thứ 2 Ngày 13/4/26		Thứ 3 Ngày 14/4/26		Thứ 4 Ngày 15/4/26		Thứ 5 Ngày 16/4/26		Thứ 6 Ngày 17/4/26	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH	GD 1	Y4C GB Nhi		Y4C GB Nhi		Y4C GB Nhi		Y4C GB Nhi		Y4C GB Nhi	
	GD 2										
BVĐK NAM ĐỊNH	GD 1	Y4B GB Nội		Y4B GB Nội		Y4B GB Nội		Y4B GB Nội	<u>Y4A:</u> <u>Ngoài(60')</u> <u>Y4B: Nội</u> <u>(60')</u>	Y4B GB Nội	
	GD 2	Y4A GB		Y4A GB		Y4A GB		Y4A GB	<u>Y4A:</u> <u>Ngoài(60')</u> <u>Y4B: Nội</u> <u>(60')</u>	Y4A GB	
TRƯỜNG CDN SỐ 20 BQP	GD 201	Y4D GB		Y4D GB		Y4D GB		Y4D GB	<u>Y4D:</u> <u>Sân(60')</u> <u>Y4C:</u> <u>Nhi(60')</u>	Y4D GB	
	GD 204								<u>Y4D:</u> <u>Sân(60')</u> <u>Y4C:</u> <u>Nhi(60')</u>		
	GD 301										

Ghi chú:

- Trường CD nghề 20 địa chỉ: 126C Trần Đăng Ninh, Ninh Bình (Nam Định cũ)
- BVĐK Nam Định địa chỉ: Khu Đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, Ninh Bình



Hưng Yên, ngày 06 tháng 4 năm 2026

LỊCH THI TẠI NINH BÌNH
(TUẦN THỨ 39 TỪ 13/4/2026 ĐẾN 19/4/2026)

- Kính gửi : - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục và Khảo thí;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Hành chính và Công tác chính trị;
- Các Đơn vị giảng dạy tại Ninh Bình.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học thông báo lịch thi tại Ninh Bình tuần học thứ 39 năm học 2025-2026 như sau:

TT	Thời gian	Địa điểm	Lớp thi	Bộ môn	Hình thức thi	Số phòng	Số CB coi/ hỏi thi	TT/CB khác	Tổng số CB
1	Chiều thứ 5 16/4	BVĐK Nam Định	Y4A	Ngoại	Test 60'	02	04	01	05
			Y4B	Nội	Test 60'	02			
		Trường CDN BQP số 20	Y4D	Sản	Test 60'	02	04	01	05
			Y4C	Nhi	Test 60'				
2	Sáng thứ 6 17/4	BVĐK Nam Định	Y4B	Nội	Lâm sàng	02	06	00	06
		BV Nhi Nam Định	Y4C	Nhi	Lâm sàng	02	12	00	12
		BV PS Nam Định	Y4D	Sản	Lâm sàng	02	08	00	08
3	Chiều thứ 6 17/4	BVĐK Nam Định	Y4A	Ngoại	Lâm sàng	02	10	00	10

Trân trọng cảm ơn./.

Chú ý: Xe xuất phát 7h00' sáng và 13h00' chiều.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH
ThS Nguyễn Thị Ngoan